

# DẤU ẤN NỮ QUYỀN TRONG TIỂU THUYẾT *LỆ CHI VIÊN* CỦA MAI THỤC

## FEMINIST MARK IN THE NOVEL *LE CHI VIEN* OF MAI THUC

Nguyễn Văn Minh Trí

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam<sup>1</sup>

\*Tác giả liên hệ / Corresponding author: tri2806037@gmail.com

(Nhận bài / Received: 05/9/2024; Sửa bài / Revised: 20/10/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 24/10/2024)

**Tóm tắt** - Tiểu thuyết lịch sử là thể loại đã có mặt sớm từ nhiều thế kỷ nhưng chủ yếu tập trung xây dựng hình mẫu nam giới lý tưởng được viết bởi các cây bút nam. Tuy vậy, một số nhà văn nữ như Võ Thị Hào, Trương An, Trần Thủy Mai,... đã đặt chân vào địa hạt lịch sử; từ đây, hình tượng người phụ nữ được lật lại qua lăng kính nhà văn nữ. Tiểu thuyết lịch sử *Lệ Chi Viên* của Mai Thục mang đậm yếu tố nữ quyền khi các nhân vật nữ như Nguyễn Thị Lộ và Nguyễn Thị Anh mang những biểu hiện vượt lên khỏi những kim hãm Nho giáo về người phụ nữ. Từ góc nhìn nữ quyền, bài viết quan tâm đến nhân vật nữ bằng sự khởi phát ý thức đánh giá lại vai trò người nam trong xã hội cùng việc bảo vệ hạnh phúc gia đình và đi tìm căn tính vốn bị lãng quên theo khuôn định căn tính nhóm xã hội nữ giới theo Nho giáo.

**Từ khóa** - Dấu ấn nữ quyền; Nho giáo; vai trò nam giới; hôn nhân; căn tính

### 1. Mở đầu

Tiểu thuyết lịch sử là vùng đất màu mỡ trong hoạt động sáng tác. Nam giới là lực lượng tác giả chính đối với đề tài này. Thế nhưng, không ít các cây bút nữ đặt chân vào không gian lịch sử điển hình như Võ Thị Hào, Trương An, Trần Thị Trường, Trần Thủy Mai, Vũ Thanh Lịch,... Từ đó, lịch sử được nhìn nhận dưới góc nhìn nữ giới, kéo theo đó, hình tượng nhân vật trung tâm ít nhiều không còn là những gương mặt nam mà nữ giới đồng kiến tạo nên không gian lịch sử. Tiếp nhận tiểu thuyết lịch sử từ góc nhìn nữ quyền là một hướng đi có ý nghĩa góp phần khám phá lại những hiện tượng nữ trong quá khứ dường như bị lịch sử lãng quên. Mai Thục là nữ nhà văn với niềm say mê văn học - văn hoá - lịch sử đã viết nên tác phẩm *Lệ Chi Viên*. Tiểu thuyết không chỉ cất lên tiếng lòng của vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi trong những năm tháng làm quan dưới triều Lê, mà ở đây, từ vụ án nổi tiếng Lệ Chi Viên, với sự xuất hiện Nguyễn Thị Lộ và Nguyễn Thị Anh - hai nhân vật nữ lịch sử đã gây nên những tranh cãi không nhỏ về cái chết của vua Lê Thái Tông. Tiếp cận tác phẩm từ góc nhìn nữ quyền, bài viết tập trung đi từ khởi phát ý thức nữ quyền của nhân vật nữ trong xã hội từ bối cảnh văn hoá Nho giáo về mối quan hệ của người phụ nữ trong gia đình và xã hội nhằm khám phá những tư tưởng, tình cảm cá nhân cùng những khát vọng vực dậy đi tìm căn tính cá nhân.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái quát về nữ quyền và phê bình nữ quyền trong văn xuôi Việt Nam hiện đại

Nữ quyền là một phong trào khởi phát từ sau cuộc cách mạng tư sản ở Pháp và đã trải qua 4 lần sóng nhất định trên

**Abstract** - Historical fiction is a genre that has existed for many centuries but mainly focuses on building an ideal male model and is written by men authors. However, some female writers such as Võ Thị Hào, Trương An, and Trần Thủy Mai,... have set foot in the historical realm; hence, the image of women is turned back through the lens of female writers. *Le Chi Vien*, a historical novel of Mai Thuc, has strong feminist elements when female characters such as Nguyễn Thị Lộ and Nguyễn Thị Anh show signs of overcoming Confucian constraints on women. From a feminist perspective, the article is concerned with the female character by raising awareness of re-evaluating the role of men in society along with protecting family happiness and finding an identity that has been forgotten according to Confucian stereotypes about women's social group identity.

**Key words** - Feminist mark; Confucianism; male roles; marriage; identity

thế giới. Ở Việt Nam, thuật ngữ nữ quyền có mặt từ đầu thế kỷ XX, và được khái quát như sau: “Nữ quyền là gì? Là quyền của người đàn bà. Đàn bà là gì? Đàn bà là người... là người cũng như đàn ông: nam giới, nữ lưu, ai cũng là một người dân, thế thì nữ quyền tức là nhân quyền, nhân quyền là sở hữu chung của hai đường, không phải riêng gì bên nam giới có được mà thôi!” [3, p. 191]. Vào thời điểm này, nước ta đang bước vào quá trình hiện đại hoá và du nhập nền văn hoá phương Tây. Đây là hệ quả từ cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Các nhà trí thức đương thời đã tiếp nhận một nền văn hoá tân tiến, mới mẻ, từ đây, nữ giới bắt đầu trở thành chủ đề được bàn luận. Đi từ những vấn đề xã hội từ sự hình thành các hội nữ lưu đứng đầu là nữ sĩ Nguyễn Thị Mạnh Mạnh, Phan Thị Bạch Vân, Huỳnh Thị Bảo Hòa đến nữ giới trong sáng tác văn chương và trở thành đối tượng trung tâm với các bài viết của Phan Bội Châu, Phan Khôi, Sương Nguyệt Anh, cũng như nhóm *Tự lực văn đoàn*,... đã tạo nên bầu không khí sôi động trên văn đàn khi lần đầu tiên, người phụ nữ được đề cập trong vai trò vừa là chủ thể, vừa là khách thể trong sáng tác văn chương. Phan Khôi tâm niệm “Nếu văn học mà quả lấy nữ tánh làm trung tâm thì đàn bà chủ trương lấy nền văn học là phải, mà như vậy thì văn học có lẽ tại tiền bộ hơn trước” [7, p. 438]. Chính điều này đã góp phần tạo nên bước đệm trong việc hình thành văn xuôi nữ quyền sau này, đặc biệt sau Đổi Mới. Nhưng đây chỉ là những dấu hiệu mang tính khởi sinh và gài nhưng tạm dừng chân bởi các yếu tố ảnh hưởng khi toàn dân tộc hướng về hai cuộc chiến tranh trường kỳ mà vĩ đại. Vậy nên, sau Đổi Mới, khi đất nước thống nhất, dòng văn học dân tộc hướng tới các vấn đề về đời tư - thể sự nơi cách nhà văn bắt đầu đối thoại lại với cuộc sống. Đường như hoà

<sup>1</sup> The University of Science and Education - The University of Da Nang, Vietnam (Nguyen Van Minh Tri)

binh là cơ hội khiến các văn nghệ sĩ có nhiều trải nghiệm trong đời sống sinh hoạt đời thường và đặt ra các vấn đề đậm triết lý nhân sinh. Khoảng giai đoạn này, các gương mặt nhà văn nữ theo đó xuất hiện trên văn đàn như Phạm Thị Hoài, Dạ Ngân, Trần Thuỳ Mai, Đỗ Bích Thuý, Đỗ Hoàng Diệu, Y Ban,... Bằng cảm hứng nữ quyền, đối tượng trong các tác phẩm của họ đa số là các nhân vật nữ với những ý thức mới mẻ về quyền sống, quyền con người, quyền tự do đặt trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. Hình ảnh của họ không còn gói gọn trong một khuôn định, trong không gian sống hạn hẹp theo những định kiến trước đây, mà dần mở rộng tiến tới ngoài xã hội và tự thức nhận được ý nghĩa của lẽ sống trong hành trình đi tìm bản ngã.

Phê bình văn học nữ quyền nở rộ khoảng những năm 70 của thế kỷ trước trên toàn thế giới. Ở Việt Nam, hoạt động phê bình nữ quyền được các nhà nghiên cứu thực sự quan tâm sau Đổi mới. Điều này có được còn nhờ sự cộng hưởng của dòng phát triển văn xuôi nữ nên không gian sáng tác và phê bình đầy hứng khởi. Hơn cả, hình tượng người phụ nữ Việt Nam trước đây trong văn học gần như được đặt trong vòng vây kiểm soát của Nho giáo nên hình thành một mẫu số chung cho chính cuộc đời của họ. Chỉ ít xuất hiện một số hiện tượng như Bà Huyện Thanh Quan Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm đã bắt đầu ý thức phần nào về giá trị nữ giới trong xã hội nhưng sự xuất hiện của họ khá rời rạc bởi được chia thành từng giai đoạn khác nhau. Đến thời hiện đại, khi xã hội bắt đầu cởi mở và nhận thức lại người phụ nữ hướng tới cuộc sống tự do, bình đẳng thì người phụ nữ trong văn chương càng có điều kiện bộc lộ mình, vượt qua mọi giới hạn hướng tới sự tự chủ trong cuộc sống mà không bị lệ thuộc nam giới. Nghiên cứu nữ quyền trong văn chương, tác giả tập trung quan tâm đến các vấn đề chính trong bài viết như sau: “Đánh giá lại trải nghiệm của phụ nữ/ Phân tích các mối quan hệ quyền lực có được trong các văn bản và trong cuộc sống với quan điểm nhấn tới sự phá vỡ chúng, xem việc đọc như là một hành động chính trị, và phơi bày phạm vi của chế độ gia trưởng/ *Đọc lại* phân tâm học để tìm hiểu sâu hơn về vấn đề căn tính nam giới và nữ giới” [4, p. 271]. Cho nên, tác giả tập trung hướng đến các dấu hiệu nữ quyền qua nhân vật nữ cũng như tập trung làm rõ những ảnh hưởng của Nho giáo về nữ giới lên cuộc sống và chú trọng đến những biểu hiện kháng cự của nữ giới trước hiện thực lịch sử.

## 2.2. Những biểu hiện nữ quyền trong tiểu thuyết *Lệ Chi Viên của Mai Thục*

### 2.2.1. Nhận thức lại diện mạo nam giới

Nho giáo đã đặt ra những quyền lực ngầm hình thành nhân cách của người phụ nữ trong thực tại đời sống. Vòng vây Nho giáo với *tam tông, tứ đức* là thước đo chung đặt người phụ nữ sống trong một khuôn khổ nhất định. Người phụ nữ luôn chịu những phán quyết từ chính diễn ngôn Nho giáo nam quyền. Đời sống đương thời càng thúc giục những quan niệm này thấm sâu vào trong tiềm thức của người Việt. Cách nhìn về nam giới và nữ giới dù tốt hay xấu luôn đặt dưới quyền lực xã hội nam quyền. Đó còn là sự mất cân bằng vốn có đã tồn tại trong xã hội phong kiến Việt Nam bao thế kỷ. Sự vận động tất yếu xã hội cả về chính trị - xã hội - văn học nghệ thuật, việc nhìn nhận một con người theo đó được nhận thức lại. Hiện thực văn

chương đương thời đã mở ra những con đường mới giúp các nhà văn nữ thể hiện những góc nhìn về nam giới thì gần như văn xuôi về đề tài lịch sử của các nhà văn nữ lại càng có điều kiện lý tưởng thể hiện tiếng nói nữ giới về quyền lực nam quyền. Biểu hiện đầu tiên là sự nhận thức tấm lòng của nhà Nho yêu nước. Người phụ nữ ít nhiều rời khỏi các câu chuyện gia đình thường nhật, mà đã đi cùng nam giới trong các câu chuyện về các nhà Nho đi trước với tình cảm to lớn của họ trước vận mệnh dân tộc. Khác với quan niệm ngày trước, họ không được biểu lộ quan niệm cá nhân trước các vấn đề cuộc sống, huống hồ đưa ra những suy nghĩ đối với người nam. Đó là sự chống lại “những gì thuộc về bản chất của chế độ gia trưởng, đó là văn hoá của “những ý nghĩ bị áp đặt” bởi nam giới” [5]. Hình ảnh Nguyễn Thị Lộ cùng chồng - Nguyễn Trãi trò chuyện về nỗi lòng của con người trước hoàn cảnh đất nước thực tại và soi chiếu vào hình ảnh các bậc tiền sinh cũng đã từng đau đầu trước hiện trạng đầy rẫy những xấu xa, cảm dỗ. Nghĩ về quốc gia, Nguyễn Thị Lộ đã cùng Nguyễn Trãi nghe những câu chuyện của các bậc thánh hiền trong quá khứ. Là người phụ nữ ham học hỏi, nàng thấu hiểu hết tâm hồn của những con người như Bàng Hồ tiên sinh, Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi đều nặng lòng vì nhân dân và đã có những nhận định sâu sắc về họ: “Thiếp đã nghe thấu tiếng cha trên khoảng trời mệnh mang. Thiếp cảm nhận tấm bia khắc ghi lời thân phụ như một vầng trăng sáng vàng giữa mảnh trời xanh bát ngát. Minh soi vào đó, thấy hình bóng người xưa và thấy cả bóng hình mình ẩn hiện. Người xưa đã sống, đã yêu, đã đau buồn khắc khoải như thế nào, thì mình nay cũng vậy thôi. Thiếp hiểu lòng chàng” [8, p. 27]; “Thân phụ là một nhà thơ lớn ở thời Trần, Hồ. Ông chịu ảnh hưởng nhiều từ Trần Nguyên Đán, nhưng đậm tình người, tình quê, cuộc sống của người cùng khổ, tiếng hét xé lòng của bậc trí nhân, vì đại nghĩa muốn ra tay cứu đời, nhưng không được hiển dương. Song con người ông tràn đầy chí khí, yêu đời mãnh liệt, không một lúc nào ngưng nghỉ. Bị sóng gió sự đời vùi dập, hồn thơ ông vẫn phiêu diêu. Ông chống lại sự mềm yếu của chính mình” [8, p. 45].

Soi chiếu góc độ nữ giới đương thời, đánh giá tiền nhân đi trước là điều hiếm có bởi điều kiện cuộc sống ít nhiều cản trở đến tầm hiểu biết của họ. Song, Nguyễn Thị Lộ như được đãi ngộ về người chồng khi trong cuộc sống hôn nhân, Nguyễn Trãi đã cùng nàng tâm sự những câu chuyện trong triều chính. Nàng đã nhìn thấu suốt hết cả một đời luôn hết mình vì nhân dân của Nguyễn Trãi. Và chính nàng, một con người ham học hỏi, thấu suốt đã đi sâu vào tâm trạng của một con người, nàng nhìn cả quá khứ - hiện tại mà cả Nguyễn Trãi đang trải qua những giờ phút thử thách nhất về mặt tinh thần khi trong Nguyễn Trãi vẫn nung nấu một khát vọng lập công danh cùng lời thề với tiên đế đi trước. Người vợ đầu chỉ xoay quanh trong đời sống gia đình, mà chính họ, đã trở thành một người bạn tri âm kẻ vai sát cánh, một chỗ dựa tinh thần vững chắc cho sức mạnh tâm lý người nam tiếp tục thực hiện lý tưởng. Và chính nàng cũng thấu hiểu thời thế đầy biến động này. Cuộc trò chuyện âu chỉ là những phân biệt lời trên dưới, là những nhún nhường, mọi khoảng cách xoá nhoà, đôi bên đã chia sẻ cùng nhau nhằm xoa dịu những cơn đau trong lòng Nguyễn Trãi tạo ra một không gian nhẹ nhàng, nồng ấm vun đắp hạnh phúc thực sự tâm đầu ý hợp.

Giữ nhại quyền lực nam giới như một biểu hiện lật đổ quyền thống trị của họ trong xã hội. “Suốt bao thế kỉ, đàn bà phụng sự như là tấm gương soi có năng lực nhiệm màu và ngoạn mục phản ánh người đàn ông to gấp hai lần kích thước thật của hân” [9, p. 63]. Triều đình nhà Lê bấy giờ tạo ra những phe phái, những hỗn mang, tấm lòng nhà Nho yêu nước không cam lòng trước sự tranh đấu ngầm, gây chia rẽ nội bộ triều chính. Những đấu đá nghi kỵ của nam giới trở thành trò chơi quyền lực gây nên bao mất mát trong đời sống nhân dân. Trải qua những năm tháng chiến đấu chống quân Minh xâm lược, nhà Lê thành lập với ước mơ dựng xây một xã hội thịnh trị. Ngõ cuộc sống nhân dân sẽ được ấm no, bình yên, nhưng chính sự mất đoàn kết chia rẽ nội bộ đã gây nên bao cái chết oan của quan đại thần và ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của dân chúng. Nguyễn Thị Lộ đã sống trong buổi giao thời ấy. Nàng hiểu và dâng lên những nỗi buồn miên man, dai dẳng đầy mâu thuẫn từ chính con người bên trong theo dòng suy tư của Nguyễn Trãi trước các sự lựa chọn gắn với đạo *vua - tôi*. Là một người có học thức, thâm sâu, nàng hùng hồn với tư tưởng: “Hỡi bọn người đàn ông khoác áo quan thụng thụ kia. Mặt các người méo mó. Da thịt các người dãn deo. Tâm hồn các người già cằn cỗi. Các người sống bằng sự ham hố vật chất và quyền lực. Các người cậy quyền làm những điều xấu xa, hại dân hại nước, lợi thân mình” [8, p. 127]. Phơi bày những thiết chế quyền lực nam giới không còn là những mẫu hình người nam chuẩn mực, đạo đức mà chính từ những trải nghiệm người phụ nữ đương thời sẽ lật mặt những góc khuất và những thói rữa trong một xã hội vốn tồn tại những bất công về giới. Từ đây, nam giới được đánh giá, nhìn nhận từ chính góc nhìn nữ giới tạo nên một bức tranh toàn cảnh về con người trong xã hội.

Vậy nên, điểm nhìn nữ giới về nam giới mang nhiều gương mặt khác nhau. Đó là sự thoát khỏi những mẫu hình chung cả về người nam và người nữ. Sự đánh giá này tạo nên hiệu ứng nhận thức lại vai trò nam giới trong xã hội. Đánh giá các nhân vật lịch sử được thực hiện bởi chính nữ giới - một cách nhìn rộng mở, so với dấu ấn lịch sử để lại cho hậu thế. Chính hoàn cảnh cùng những chiêm nghiệm khiến nữ giới có cách nhìn đa chiều, và được nói lên những suy nghĩ và khẳng định một phần tiếng nói nữ giới trong đại cuộc về những con người đã làm nên thời đại.

### 2.2.2. Cân bằng về giới trong cuộc sống hôn nhân gia đình

Nho giáo đề cao “Nam trị ngoại, nữ trị nội”. Nội ở đây được hiểu bao quát là quán xuyến những việc trong nhà, chăm lo chu đáo cho cha mẹ, chồng, con cái. Nếu có những khúc mắc đều cam chịu, nén vào trong. Hình ảnh nữ giới ngày nay trong văn chương hiện đại cũng thể hiện những trách nhiệm trong gia đình nhưng có sự đấu tranh và phản kháng từ chính bên *nội*. Từ đó, nữ giới phần nào ý thức đấu tranh với chính hạnh phúc. Đây là điều kiện để người phụ nữ được cất lên tiếng nói của mình. Lê thường tình, *hạnh* “là phải ôn nhu đôn hậu, tính nết phải ôn hoà (ai ép uống, ai chưởi mắng, ai đánh đập, cũng phải làm thinh, hoặc đôi phở một cách ôn hoà), thái độ phải nhu thuận (đối với đàn ông thì phải nhất thiết phục tùng, phu xướng phụ tuỳ chính là theo đạo lý ấy). Hành động cử chỉ phải cho đôn đốc (phải nghiêm trang, không nên thờ ơ cầu thả), đối với người khác phải phúc hậu nhân từ (không được ghen ghét, ác nghiệt,

tàn bạo)” [6, p. 409]. *Hạnh* theo suốt cuộc đời người phụ nữ từ khi còn nhỏ đến khi trưởng thành và lấy chồng, sinh con cả khi về già.

Đầu tiên, *hạnh* là sự răn dạy người phụ nữ trong việc gìn giữ hạnh phúc gia đình. Sự đồng thuận của vợ chồng là ước vọng muôn thuở của lối sống gia đình Việt từ bao đời. Người đàn ông gia trưởng trong Nho giáo là một mẫu hình chung trong đời sống sinh hoạt gia đình. Nho giáo xem gia đình là nền tảng cho việc xây dựng xã hội. Tuy vậy, đời sống vợ chồng lại nảy sinh những hoài nghi. “Tình cảm vợ chồng là cơ sở cơ bản nhất để xây dựng gia đình hạnh phúc, thì Nho giáo lại cho là thứ yếu” [5, p. 78]. Chính vì được xem là thứ yếu nên cuộc sống đầm ấm chỉ là những thời khắc ban đầu, nhưng càng về sau lại khó tránh khỏi những khoảng trống trong tình cảm. Trong tiểu thuyết *Lệ Chi Viên*, Nguyễn Thị Lộ là một người vợ hiền thảo, biết giữ mình hết mực, không bao giờ để cuộc sống vợ chồng phải thất hoà: “Nàng ở với Nguyễn gắn kết keo sơn. Tâm đầu ý hợp. Nàng hiểu và chia sẻ được với Nguyễn từng ý nghĩ trong đầu, từng câu thơ buồn vui trần trụi, yêu thương ngập tràn” [8, p. 21]; “Nàng đã sống cùng Nguyễn trong bản hoà tấu vô tận của thiên nhiên bát ngát hương rừng thông và thơ ca của Nguyễn. Cảm xúc thăng hoa nâng nàng bay bổng. Thời gian ướp hương tình yêu nồng nàn thấm thiết. Nàng sống bên Nguyễn một ngày ở Côn Sơn bằng cả trăm năm... Nguyễn dành trọn vẹn tình yêu lớn cho nàng. Trân trọng. Yêu thương. Hoà cảm cùng Trời Đất” [8, p. 21].

Và cũng chính nàng là liều thuốc chữa lành những vết thương trong lòng Nguyễn Trãi. Nàng đã rẫy những mặt ngọt, là đoá hoa chớm nở trong tâm hồn dần héo úa vì những bất lực trong Nguyễn Trãi từ những cuộc tâm sự tại căn nhà gián dị, đơn sơ nhưng ấp đầy những yêu thương. Tạm chia tay với những khúc hát hài hoà về tình nghĩa vợ chồng, Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ vào cung giúp vua trị vì đất nước. Cả hai phải rời xa nhau trong khoảng thời gian dài. Tình yêu cá nhân phải chia sẻ với cái chung tạo nên những mâu thuẫn nhất định. Khi nàng được đưa vào cung và vua Lê Thái Tông ân sủng. Vua đã giao nàng chức trọng. Vị vua trẻ ở độ tuổi sung sức đã có những nảy sinh tình cảm với nàng, tạo ra những nghi ngại trong đời sống hạnh phúc gia đình. Và cả những cuộc đấu ngầm ghen tị không hồi kết của các bậc phi tần, cung nữ trong nội cung. Bức thư Nguyễn Trãi viết cho nàng, Nguyễn Thị Lộ đau đớn trước tình cảnh éo le, khi sự thuận hoà đã biến mất, để lại những khoảng trống lớn trong lòng nàng. Chưa một lần nghĩ đến việc sa cơ vào vè hào nhoáng của triều đình, nàng ý thức được bản thân vừa làm tròn trách nhiệm dạy học các cung nữ trong cung đình theo nền nếp gia phong mà vua giao trọng trách, vừa giữ gìn phẩm tiết của chính mình. Nàng sẵn sàng chia sẻ những góc khuất cùng với Nguyễn Trãi qua bức thư khẳng định sự nghiêm trang và tình cảm của nàng trong hành động và suy nghĩ:

“Lòng son khấn khoản việc mau thành

Ai bảo cương thường đạo chẳng minh

Ngày nắng lo chi mấy chút gợn

Cây cao há phụ sẵn bìm tranh

Anh hùng gắng sức, anh hùng chí

Phận gái đào tơ: phận gái tình

Phúc đượm duyên tình cảm sát hợp

Nguyễn sinh con cháu thánh hiền sinh” [8, p. 237]

Những dòng thơ đã thể hiện tấm lòng của nàng trong việc ý thức giữ gìn phẩm giá của người phụ nữ đã có chồng. Đạo vợ chồng dù trong hoàn cảnh nào nàng luôn tự nhắc nhở và khắc ghi. Nàng hiểu thấu tâm trạng của Nguyễn Trãi gần gượng sức lực trước hoàn cảnh đầy bối rối. Sống trong sự sung túc, đủ đầy, nhưng nàng không quên tình nghĩa vẹn tròn trăm năm và những ngày tháng sống trong tình yêu mặn nồng tha thiết. Ở trong cung cấm, nàng chỉ làm trọn bổn phận với đạo vua - tôi, không vì tình cảm say mê sức trẻ, lạc lối trong con đường vốn đầy rẫy những chiếc gai nhọn chực chờ đâm chém. Đây không phải là sự *phục tùng* mà trong từng lời thư, đã phần nào thể hiện rõ những biểu hiện quyết bảo vệ danh dự của bản thân trong cuộc hôn nhân này.

Tiếp đến, người phụ nữ quyết đấu tranh đến cùng trong cuộc sống vợ chồng bằng sự xuất hiện của người phụ nữ khác. Xuất phát từ chính quan niệm *trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng* gây nên sự bất bình đẳng trong cuộc sống hôn nhân. Hệ quả tạo ra những hiềm khích, những ghen ghét trong lòng người đàn bà. Đó còn là ý chí quyết bảo vệ được cuộc sống hôn nhân với vua trong không gian đầy rẫy những rũi ro. Trái với Nguyễn Thị Lộ, hoàng hậu Nguyễn Thị Anh - vợ vua Lê Thái Tông luôn nảy sinh những hoài nghi từ sự gần gũi giữa Nguyễn Thị Lộ với vua. Việc đối phó giữa hoàng hậu và nàng là chất đầy những cay nghiệt, thù oán và quyết tâm xoá bỏ hình ảnh nàng ra khỏi mắt vua: “Tuỳ bà Học sĩ. Nhưng bà nên nhớ rằng quyền lực của triều đình đang nằm trong tay tôi. Đức vua nằm gọn trong lòng tôi đây. Đức vua có khi cũng không cứu nổi bà Học sĩ đâu. Thôi, xin chào bà Học sĩ” [8, p. 235]. Chế độ nam quyền tạo ra những chia rẽ trong cảm xúc. Người phụ nữ chịu lệ thuộc trước định kiến cuộc sống được đặt ra bởi nam giới. Sâu trong tâm thức, mỗi người luôn muốn bảo vệ hạnh phúc cá nhân. Nếu văn hoá đương thời không cho phép họ thắng từng đối thoại với người chồng về cuộc sống hôn nhân, thì chính họ sẽ tự soi rọi và đấu đá lẫn nhau. Cuộc sống khắc nghiệt khiến những người phụ nữ không thể đồng cảm khi cùng chung thân phận và càng dâng lên một nỗi khát khao đòi quyền bình đẳng bất luận những rũi ro sẽ đến. Trước đây, chúng ta thường đánh giá họ dựa trên một mẫu hình dịu dàng, đôn hậu theo mẫu hình Nho giáo, thì giờ đây, người đương thời cần nhìn nhận khách quan hơn, trước những bấp bênh trong hiện tại, họ cần phải thiết lập tương lai trước những thách thức không nhỏ. Từ đó, nam giới đang thống trị cảm xúc nữ giới, biến họ trở thành *món đồ chơi* cảm xúc sẽ nhận lại những kết cục không mong đợi, trả giá bằng cái chết của vua Lê Thái Tông.

Vậy nên, người phụ nữ trong cuộc sống hôn nhân gia đình luôn hướng đến sự công bằng. Vợ chồng cùng xây dựng, cùng thấu hiểu thì cuộc sống mới bình yên lâu bền. Mối quan hệ vợ chồng cần được xây đắp từ hai phía. Đôi bên phải hiểu rõ trách nhiệm của mỗi người. Vấn đề về nữ giới trong gia đình không nằm ở đâu xa lạ, chính cái tình cảm thường nhật - như hạnh phúc lại là điều to lớn đối với họ khi đang bị kẹp trong những vòng vây quyền cương mà cả trong suy nghĩ, người phụ nữ như Nguyễn Thị Lộ và Nguyễn Thị Anh đều mong muốn khẳng định mình trong cuộc sống gia đình.

### 2.2.3. Đi tìm căn tính nhằm khẳng định vị thế nữ giới trong xã hội

Căn tính hay bản sắc cá nhân được xem là đặc điểm nhận dạng của một cá thể trong xã hội. Trong văn học, xây dựng nhân vật như một sự kiến tạo căn tính với những khát khao lý giải đời sống con người. Với góc độ tiểu thuyết, Jonathan Culler cho rằng: “Khi tiểu thuyết liên hệ với bản sắc nhóm – là một phụ nữ là như thế nào, hay là một đứa trẻ thuộc giai cấp tư sản là như thế nào – thì nó thường khám phá xem những nhu cầu của bản sắc nhóm đã hạn chế những khả năng cá nhân như thế nào [...] bằng cách làm cho tính cá thể của cá thể thành tâm điểm chú ý, tiểu thuyết đã kiến tạo nên một hệ tư tưởng về bản sắc cá thể” [1, p. 1237]. Như thế, tiếp cận từ góc nhìn nữ quyền, các nhà văn nữ viết đề tài lịch sử tạo “điều kiện” để các nhân vật nữ trở mình *tự định nghĩa cá nhân* trước bản sắc nhóm nữ giới Nho giáo. Nguyễn Thị Lộ trong *Lệ Chi Viên* luôn khát khao định nghĩa bản thân là một bản thể tự do so với một bản thể bó buộc theo mẫu số chung của *tam tông tứ đức* theo quan niệm chung xã hội. Từ đó, nàng càng có điều kiện để ngưỡng vọng về cuộc sống. Đó là hình ảnh trong cuộc sống gia đình, nàng luôn thể hiện là một người phụ nữ đa tài, nhưng bất gặp sâu trong nàng luôn sục sôi một tâm thế chủ động trong suy nghĩ, hành động, cảm xúc, gạt bỏ những quan niệm về đàn bà trong con mắt người đàn ông: “Nàng muốn được là chính mình. Nàng là Nguyễn Thị Lộ. Nàng sẽ nói những điều mình nghĩ. Nàng sẽ làm những việc gì mà mình muốn làm và dù sức làm được. Những việc làm Chân - Thiện - Mỹ. (...) Các người khinh rẻ đàn bà. Các người chỉ coi đàn bà là trò mua vui xác thịt. Là kẻ hầu hạ phục dịch các người chuyện bếp nước. Các người hãy mở mắt ra xem tài trí đàn bà. Ta không thua kém các người” [8, p. 127].

Đi tìm căn tính cá nhân như một cách thức kháng cự lại thiết chế xã hội đặt ra cho nữ giới. Biểu hiện lớn nhất trong xã hội Việt Nam thể hiện rõ trong việc kìm hãm người nữ tham gia các hoạt động chính trị. Đó là quan niệm quốc sự là việc của nam giới. Đây là quan niệm đã đi sâu vào trong đời sống xã hội phong kiến Việt Nam. Phan Khôi đã chỉ ra quan niệm của những thế kỷ trước về trách nhiệm của người phụ nữ trong xã hội: “Làm người đàn bà, hết lòng khuyên chồng dạy con, cho chồng con được thành tài đạt đức, trở nên những người lợi ích cho xã hội, về vâng cho gia đình, ấy là quốc sự” [8, p. 31]. Như một điều hiển nhiên, đó là một cuộc sống gói gọn trong không gian của gia đình, là người phía sau, là chỗ dựa cho nam giới tiến thân. Lẽ tất nhiên, người phụ nữ ít có cơ hội được vươn mình và có những ảnh hưởng sâu sắc đến sự đi lên của xã hội. Do vậy, cuộc sống của họ luôn bị bó buộc trong một bầu khí quyền ngột ngạt, bất lực trong thân phận. Lật lại lịch sử qua văn chương, các nhà văn đều chỉ tái hiện lại bóng hình nhân vật sử quen thuộc trong quá khứ, mà ở đó, những con người vốn bị quên lãng đã được xây đắp với một tâm thế khác. Đó là những người phụ nữ biết làm sống dậy giá trị của mình vốn bị vùi dập trong sự hạn hẹp của tư tưởng Nho giáo. Ở *Lệ Chi Viên*, Mai Thục đã xây dựng hình tượng nhân vật Nguyễn Thị Lộ biết trở dậy bằng việc cùng vua bàn bạc về thể sự trong triều đình: “Nàng ra về hồn lâng lâng bay bổng. Thế là từ nay, nàng đã bước ra khỏi cái vỏ

bếp nhà mình. Nàng có thể đàm đạo cùng đức vua việc son hà xã tắc mà tất cả giới đàn bà con gái cùng thời với nàng không thể dám mơ” [8, p. 126]. Sự hứng khởi trong này đây áp những ước vọng bồi đắp nhân cách của người phụ nữ mong muốn vượt thoát khỏi *tình ý lại và nô lệ* đặt dưới sự bó buộc từ chính nam giới.

Thời phong kiến, tiếng nói của nữ giới dường như được bao bọc ở chữ *ngôn* trong tứ đức. Trước hết, *ngôn* nghĩa là “phải nói năng cho ôn hoà, mở miệng ra thì thưa bẩm, lay dạ; có ai hỏi đến mới đáp chứ không được tự ý phát ngôn. Nói năng bàn bạc thì chỉ những chuyện về chức nghiệp của đàn bà trong gia đình, chứ nói đến chuyện quốc gia xã hội thì thiên hạ đã vội ngay cho cái tiếng *phóng túng, bất đức*” [6, p. 409]. Các vấn đề trọng đại quốc gia không dành cho người phụ nữ. Sự có mặt của nữ giới trong việc kiến thiết xã hội là điều không thể. Lễ nghi Học sĩ Nguyễn Thị Lộ được đặc ân lớn cùng vua. Nàng đã thể hiện những quan điểm của bản thân trước hiện tình của đất nước. Một người phụ nữ với học vấn uyên thâm từ nhỏ, cộng hưởng được sống, được học hỏi từ người chồng Nguyễn Trãi cùng thế hệ đi trước Trần Nguyên Đán, Nguyễn Phi Khanh đã hình thành nên một nhân cách nữ trần trụi trước truyền thống văn hoá của dân tộc. Trước những ngổn ngang thực tại khi nước ta đang dần tụt hậu văn hoá Trung Hoa - với âm mưu đập đổ giá trị truyền thống nước nhà, trong cuộc trò chuyện với vua, nàng thẳng thừng tuyên ngôn: “Bệ hạ đừng quên âm nhạc dân tộc truyền thống Đại Việt là tâm hồn Việt ngàn đời không thể mất. Nó rất phong phú, độc đáo, gắn bó gần gũi với đời sống Việt các lễ Tết cổ truyền, lễ hội dân gian, cúng tế Xuân Thu nhị kỳ, lễ đình, lễ chùa, tang ma, hiến hỷ, vui chợ búa, đón bạn nước láng giềng, trong cung đình, thính phòng, gia đình, thôn xóm... cần gìn giữ, phát triển làm vốn quý cho con cháu sau này” [8, p. 144]; “Nước là cội nguồn của sự sống Đại Việt. Nước để trồng lúa và các loại hoa trái, không có nước, không thể trồng lúa. Nước là những dòng sông thuyền bè đi lại giao thương khắp mọi miền Đại Việt. Nước là nghề chài lưới ven sông của những người đàn bà Đại Việt. Nước là tình yêu đất đai nòi giống, là anh hùng ca Sơn Tinh Thủy Tinh bất diệt. Xem rồi nước nhắc nhở con người Đại Việt biết sống cộng sinh cùng nước” [8, p. 150].

Từ đây, căn tính cá nhân bắt đầu gắn với quan hệ cộng đồng cùng ý thức phục dựng các giá trị truyền thống văn hoá dân tộc không dành cho một vai trò *giới* nào trong xã hội. Vấn đề này đã phần được chấp và qua các cuộc thảo luận lớn nhỏ bởi các quan đại thần trong triều đình. Cảm nghiệm về cuộc sống đầy Nguyễn Thị Lộ thể hiện chính kiến bản thân với những biểu hiện văn hoá dân tộc đang dần lãng quên. Hơn cả, chính điều này thôi thúc nữ giới càng nhiều cơ hội vươn mình thể hiện bản sắc cá nhân. Không còn là những vẻ đẹp bên trong, vẻ đẹp bên ngoài gắn với những thước đo định sẵn, chính những nghiệm suy từ hiện thực, cùng vốn học thức sâu rộng và ý thức rõ rệt về căn tính cá nhân trở thành niềm tin, thành động lực và

sự dũng cảm nâng bước Nguyễn Thị Lộ lần đầu tiên bước vào con đường tái tạo giá trị xã hội.

### 3. Kết luận

Nhân vật trong văn học đề tài lịch sử là câu chuyện muôn thuở và cần nhấn mạnh rằng: “Không phải các nhà văn nam không đề cập đến phụ nữ khi viết về đề tài lịch sử. Tuy nhiên, dường như chỉ ở tác phẩm của các nhà văn nữ, phụ nữ mới trở thành nhân vật trung tâm, là tâm điểm để nhận diện và lý giải lịch sử từ những góc nhìn khác, gắn liền với đặc trưng của giới” [2]. Từ góc nhìn nữ quyền, tiêu thuyết *Lệ Chi Viên* của Mai Thúc đã tạo dựng nên một không gian sinh hoạt đời sống cung đình, đến đời thường nhưng ở đó, nhân vật nữ Nguyễn Thị Lộ, Nguyễn Thị Anh trở mình dần rời khỏi những câu chuyện bên lề xoay quanh vụ án Lệ Chi Viên và xây dựng lại không gian lịch sử gắn với đời sống chính trị và văn hoá – tinh thần. Mỗi nhân vật đã đặt ra sự đối thoại về hình ảnh người phụ nữ với những cảm xúc, trạng thái tinh thần và mong muốn được bộc lộ mình mặc những định kiến về Nho giáo. Hiện thực cũng vì thế được nhìn nhận đa chiều đặt ra những đối thoại về hoàn cảnh xã hội mang tính khái quát. Đánh giá một cá nhân thời trước đầu chỉ là những câu chuyện hiện diện trên sách vở, văn chương sẽ hồi sinh con người lịch sử như một sinh thể sống hướng tới những tư tưởng tiến bộ mang tính dự báo về tương lai tươi sáng về hình ảnh nữ giới trong xã hội. Mượn lịch sử kể chuyện quá khứ như một lời nhắc nhở của hôm nay rằng sâu trong tâm thức của người phụ nữ Việt Nam luôn nung nấu một khát khao tự do, khẳng định nhân cách, đi tìm bản ngã và tiếp tục kiến tạo nên hệ giá trị xã hội song hành cùng nam giới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. H. Anh, “Aspects of exploring identity in literature”, *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 20, no. 7, 2023.
- [2] T. P. V. Anh, “History from a Women's Perspective”, *lyluanphebinh.vn* December 28, 2023. [Online]. Available: <https://lyluanphebinh.vn/tin-tuc/Nghien-cuu-trao-doi/2484/LICH-SU-TU-DIEM-NHIN-NU-GIOL> [Accessed: September 10, 2024].
- [3] P. Barry, *Introduction to Literary and Cultural Theory*, Hoang To Mai (Ed.). Ha Noi: Writers' Association Publishing House, 2023.
- [4] P. Barry, “Feminist Criticism” (translated by Cao Hanh Thuy), *Faculty of literature*, September 20, 2017. [Online]. Available: <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/ly-luan-va-phebinh-van-hoc/6671-ph%C3%AA-b%C3%ACnh-n%E1%BB%AF-quy%E1%BB%81n-2.html> [Accessed: September 10, 2024].
- [5] N. A. Cuong, “Confucianism on Family and Contemporary Vietnamese Families”, *Ho Chi Minh Open University Journal of Science*, vol. 1, no. 7, 2012.
- [6] L. N. An and N. K. Hien, *Feminist Discourse in Hue (1926-1929) in Contemporary Newspapers and Magazines*. Ha Noi: Vietnamese Women's Publishing House, 2022.
- [7] P. Khoi, *Regarding the Issue of Women in Our Country*, Lai Nguyen An (ed.). Ha Noi: Vietnamese Women's Publishing House, 2018.
- [8] M. Thúc, *Lệ Chi Viên*. Ha Noi: Culture and Information Publishing House, 2010.
- [9] V. Woolf, *A Room of One's Own* (translated by Trinh Y Thu). Ha Noi: Tri Thuc Publishing House, 2017.